

Số: 1641 /TTr-UBND

Thanh Trị, ngày 30 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH
Về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024,
huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về điều chỉnh, bổ sung dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 07/11/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trị về việc điều chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024, huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng (nguồn vốn ngân sách huyện quản lý);

Xét khả năng nguồn vốn và nhu cầu cần thiết đầu tư xây dựng ở các lĩnh vực trên địa bàn huyện; Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là 27.475,644 triệu đồng, xây dựng 17 công trình (trong đó: 03 công trình chuyển tiếp và 14 công trình khởi công mới). Chi từ các nguồn sau:

- Vốn phân cấp ngân sách huyện: 26.419 triệu đồng, triển khai khởi công mới 10 công trình và 03 công trình chuyển tiếp.

- Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024, với số vốn 1.056,644 triệu đồng, trong đó:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 340 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 716,644 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm)

2. Đối với các Dự án vốn của Trung ương, tỉnh, khi được Trung ương, tỉnh giao vốn, Ủy ban nhân dân huyện sẽ chủ động giao vốn kịp thời cho chủ đầu tư để triển khai thực hiện; đối với một số công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn thì UBND huyện quyết định, sử dụng vốn đúng quy định; báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

Kính trình Hội đồng nhân dân huyện khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: *M*

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Thành viên UBND;
- Lưu VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Chúc

Lê Thanh Chúc





PHỤ LỤC 1

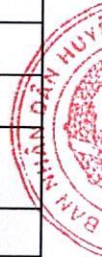
PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Tờ trình số 10/TTr-UBND, ngày 30 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

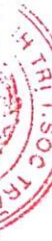
Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Kế hoạch đầu tư công năm 2024	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			Thanh toán nợ XDCB	
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:			
															Tổng số			Thu hồi các khoản vốn ứng trước
1	2	3				5	6	7	8			19	20	21	22	23		
	TỔNG SỐ							17.250	17.250	17.250		26.419	26.419					
	Cân đối ngân sách địa phương							17.250	17.250	17.250		23.419	23.419					
	Dự án chuyển tiếp							17.250	17.250	17.250		7.259	7.259					
	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG							12.350	12.350	12.350		5.135	5.135					
1	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thắng - Trường tiểu học Vĩnh Thắng	Xã Vĩnh thành		8005336	292	2023-2024	624/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	5.510	5.510	5.510		3.177	3.177					
2	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm Tro 2 - Quang Vinh	xã Châu Hưng	KBNN huyện Thanh Trì	8000861	292	2023-2024	593/QĐ-UBND ngày 19/11/2022	6.840	6.840	6.840		1.958	1.958					
	NGÀNH/ LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							4.900	4.900	4.900		2.124	2.124					



TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSĐP	
								Tổng số	Thu hồi các khoản vốn ứng trước								Thanh toán nợ XDCB	
																		Tổng số
1	2	3				5	6	7	8			19	20	21	22	23		
3	Xây dựng khu B của Huyện uỷ	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị		341	2023-2024		4.900	4.900	4.900		2.124	2.124			2023-2024 (Để sắp xếp lại nơi làm việc cho Ban Tổ chức Huyện uỷ)- (Vốn CĐNSĐP, tăng thu)		
	Các dự án khởi công mới năm 2024											16.160	16.160					
	Dự án nhóm C											16.160	16.160					
	NGÀNH GIAO THÔNG											16.160	16.160					
1	Cầu Bào Lớn (giáp ấp Chắc Đốt)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		2.500	2.500	2.500		2.500	2.500					
2	Lộ Phú Tân mở rộng (cấp sông bên phải giáp Tuân Túc)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024-2025		3.580	3.580	3.580		3.460	3.460					
3	Làm mới lộ ấp Số 8 từ nhà ông Ngô Sang - Danh Hiến (Giáp đình Số 8)	TT Hưng Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		1.950	1.950	1.950		1.950	1.950					
4	Lộ Kênh ông tà (4 Hà -2 ần), ấp 16/2	xã Vĩnh Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		2.300	2.300	2.300		2.300	2.300					
5	Lộ 4 có - 6 Nho, ấp 14	xã Vĩnh Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		1.289	1.289	1.289		1.289	1.289					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ công công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Ghi chú			
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó:								Tổng số	Trong đó:	
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3				5	6	7	8			19	20	21	22	23			
6	Đường áp X2 - X7 A nối tiếp (Nhà Út Nghĩa - nhà ông 7 cưỡi)	xã Thạnh Trị	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		1.050	1.050	1.050		1.050	1.050						
7	Cầu Lung Húc	xã Thạnh Trị	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		900	900	900		900	900						
8	Lộ kênh Xóm cá (bên sông)	ấp 21, xã Thạnh Tân	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024-2025		3.200	3.200	3.200		1.354	1.354						
9	Lộ đal Sakeo (cầu Thanh Niên - nhà Ông Lùng)	xã Lâm Tân	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024-2025		3.465	3.465	3.465		1.357	1.357						
	Nguồn vốn Thu tiền sử dụng đất											3.000	3.000						
10	Lộ Liên ấp Kiết Bình-Kiết Thống	xã Lâm Kiết	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024-2025		7.294	7.294	7.294		3.000	3.000						





PHỤ LỤC 2

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN ĐÓNG TRÚC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Tờ trình số 164/TTr-UBND, ngày 7 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó	
								Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện							Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17	18	
Nguồn ngân sách huyện								7.529,772	6.813,128	716,644	2.890,752		1.056,644				
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt										2.174,108		340,000				
I	Hỗ trợ đất ở										217,335		60,000				
II	Hỗ trợ nhà ở										1.956,773		280,000				
III	Hỗ trợ đất sản xuất										0,000		0,000				
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							7.529,772	6.813,128	716,644	716,644		716,644				
-	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							7.529,772	6.813,128	716,644	716,644		716,644				



Số: /NQ-HĐND

Thanh Trị, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Về phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024, huyện Thanh Trị
(Nguồn vốn ngân sách huyện quản lý)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ 13

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng quy định việc phân cấp nhiệm vụ chi đầu tư phát triển và các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 – 2025, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách địa phương, tỉnh Sóc Trăng;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc giao Ủy ban nhân dân huyện quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp huyện quản lý,

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày /11/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận và thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2024 trên địa bàn huyện Thanh Trị, cụ thể như sau:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 là **27.475,644 triệu đồng**, xây dựng 17 công trình (trong đó: 03 công trình chuyển tiếp và 14 công trình khởi công mới), chi từ các nguồn sau:

- Vốn phân cấp ngân sách huyện: 26.419 triệu đồng, triển khai khởi công mới 10 công trình và 03 công trình chuyển tiếp.

- Nguồn vốn ngân sách huyện đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2024, với số vốn 1.056,644 triệu đồng.

Trong đó:

- Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt: 340 triệu đồng.

- Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số: 716,644 triệu đồng.

(Chi tiết theo phụ lục 1, 2 đính kèm)

Điều 2.

1. Giao UBND huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp khi được Trung ương, tỉnh giao vốn đầu tư có thay đổi so với Nghị quyết này hoặc đối với công trình cấp bách, bức xúc khác trên địa bàn, Ủy ban nhân dân huyện trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện sử dụng đúng nhiệm vụ, mục tiêu và báo cáo Hội đồng nhân dân huyện trong kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực HĐND huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện theo chức năng, nhiệm vụ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị khóa XII, kỳ họp thứ 13 thông qua ngày 15 tháng 12 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- TT.HĐND - UBND tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- TT. Huyện Ủy - TT.UBND huyện;
- Đ/b HĐND huyện;
- các ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- HĐND và UBND các xã (TT);
- Lưu: VT, NC.

Sơn Sương

PHỤ LỤC 1

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG VÀ THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND, ngày tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thanh Trì)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Ghi chú	
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		
								Tổng số	Trong đó: NSĐP						Tổng số		Thu hồi các khoản vốn ứng trước
1	2	3				5	6	7	8		19	20	21	22	23		
	TỔNG SỐ							17.250	17.250	17.250		26.419	26.419				
	Cân đối ngân sách địa phương							17.250	17.250	17.250		23.419	23.419				
	Dự án chuyển tiếp							17.250	17.250	17.250		7.259	7.259				
	NGÀNH/ LĨNH VỰC GIAO THÔNG							12.350	12.350	12.350		5.135	5.135				
1	Lộ từ cầu áp 23, Vĩnh Thắng - Trường tiểu học Vĩnh Thắng	Xã Vĩnh thành		8005336	292	2023-2024	624/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	5.510	5.510	5.510		3.177	3.177				
2	Lộ Kinh Ngay 2 - Xóm Tro 2 - Quang Vinh	xã Châu Hưng	KBNN huyện Thanh Trì	8000861	292	2023-2024	593/QĐ-UBND ngày 19/11/2022	6.840	6.840	6.840		1.958	1.958				
	NGÀNH/ LĨNH VỰC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC							4.900	4.900	4.900		2.124	2.124				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Ghi chú		
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP			
								Tổng số	Trong đó:									
									Thu hồi các khoản vốn ứng trước						Thanh toán nợ XDCB			
1	2	3				5	6	7	8		19	20	21	22	23			
3	Xây dựng khu B của Huyện uỷ	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị		341	2023-2024		4.900	4.900	4.900		2.124	2.124		2023-2024 (Để sắp xếp lại nơi làm việc cho Ban Tổ chức Huyện uỷ)- (Vốn CĐNSDP, tăng thu)			
	Các dự án khởi công mới năm 2024											16.160	16.160					
	<i>Dự án nhóm C</i>											<i>16.160</i>	<i>16.160</i>					
	NGÀNH GIAO THÔNG											16.160	16.160					
1	Cầu Bào Lớn (giáp ấp Chắc Đốt)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		2.500	2.500	2.500		2.500	2.500					
2	Lộ Phú Tân mở rộng (cấp sông bên phải giáp Tuân Tứ)	TT Phú Lộc	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024-2025		3.580	3.580	3.580		3.460	3.460					
3	Làm mới lộ ấp Số 8 từ nhà ông Ngô Sang - Danh Hiền (Giáp đình Số 8)	TT Hưng Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		1.950	1.950	1.950		1.950	1.950					
4	Lộ Kênh ông tà (4 Hà -2 ần), ấp 16/2	xã Vĩnh Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		2.300	2.300	2.300		2.300	2.300					
5	Lộ 4 có - 6 Nho, ấp 14	xã Vĩnh Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		1.289	1.289	1.289		1.289	1.289					

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024				Ghi chú			
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NSDP		
								Tổng số	Trong đó:								Tổng số	Trong đó:	
																		Thu hồi các khoản vốn ứng trước	Thanh toán nợ XDCB
1	2	3				5	6	7	8			19	20	21	22	23			
6	Đường áp X2 - X7 A nối tiếp (Nhà Út Nghĩa - nhà ông 7 cưỡi)	xã Thạnh Trị	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		1.050	1.050	1.050		1.050	1.050						
7	Cầu Lung Húc	xã Thạnh Trị	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024		900	900	900		900	900						
8	Lộ kênh Xóm cá (bên sông)	ấp 21, xã Thạnh Tân	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024-2025		3.200	3.200	3.200		1.354	1.354						
9	Lộ đal Sakeo (cầu Thanh Niên - nhà Ông Lùng)	xã Lâm Tân	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024-2025		3.465	3.465	3.465		1.357	1.357						
	Nguồn vốn Thu tiền sử dụng đất											3.000	3.000						
10	Lộ Liên ấp Kiết Bình-Kiết Thống	xã Lâm Kiết	KBNN huyện Thạnh Trị		292	2024-2025		7.294	7.294	7.294		3.000	3.000						

PHỤ LỤC 2

PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN ĐÓI ỨNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND, ngày tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân huyện Thạnh Trị)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú	
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó		
								Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện						Thu hồi vốn đã ứng trước		Trả nợ đọng xây dựng cơ bản
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17	18	
Nguồn ngân sách huyện								7.529,772	6.813,128	716,644	2.890,752		1.056,644				
*	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt										2.174,108		340,000				
I	Hỗ trợ đất ở										217,335		60,000				
II	Hỗ trợ nhà ở										1.956,773		280,000				
III	Hỗ trợ đất sản xuất										0,000		0,000				
*	Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							7.529,772	6.813,128	716,644	716,644		716,644				
-	Nội dung 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số							7.529,772	6.813,128	716,644	716,644		716,644				

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư dự án				Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Vốn đã giải ngân từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch đầu tư công năm 2024			Ghi chú			
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMDT		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó	
								Ngân sách trung ương	Ngân sách huyện					Thu hồi vốn đã ứng trước	Trả nợ đọng xây dựng cơ bản				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	14	15	16	17	18			
√	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu ở ấp, xã đặc biệt khó khăn							7.529,772	6.813,128	716,644	716,644		716,644						
*	Dự án khởi công mới							7.529,772	6.813,128	716,644	716,644		716,644						
1	Cầu kênh 10 thước 1	xã Thạnh Tân	KBNN huyện Thạnh Trị	8053982	280-292	2024	2663/QĐ-UBND, 13/10/2023	1.140,000	1.036,000	104,000	104,000		104,000						
2	Cầu Kênh Huyện Tự	xã Thạnh Tân	KBNN huyện Thạnh Trị	8053842	280-292	2024	2662/QĐ-UBND, 13/10/2023	1.199,000	1.089,800	109,200	109,200		109,200						
3	Lộ kênh Ba Huê	thị trấn Hưng Lợi	KBNN huyện Thạnh Trị	8053844	280-292	2024	2665/QĐ-UBND, 13/10/2023	2.130,772	1.905,328	225,444	225,444		225,444						
4	Lộ Trung Thống - Tân Định	xã Tuân Tức	KBNN huyện Thạnh Trị	8053843	280-292	2024	2665/QĐ-UBND, 13/10/2023	3.060,000	2.782,000	278,000	278,000		278,000						